

FESTIVALS AROUND THE WORLD

GETTIG STARTED

- cosy- cozy /'kəʊ.zi/	(adj): ấm cúng, dễ chịu
- among /ə'mʌŋ/	(prep): ở giữa
- tulip /'tʃu:.lɪp/	(n): hoa tulip
- The Netherlands /'neð.ə.ləndz/	(n): nước Hà Lan
- traditional costumes /trə'dɪʃ.ən.əl/ /'kɒs.tʃu:m/	(n): tr.phục truyền thống
- chance /tʃɑ:ns/	(n): cơ hội, cơ may
- folk dance	(n): điệu múa dân gian
- float /fləʊt/	(n) xe diễu hành
- parade /pə'reɪd/	(n): cuộc diễu hành
- hold-held-held /həʊld/ /held/	(v): cầm, nắm ,tổ chức
- try /traɪ/	(v): thử
- feast /fi:st/	(n): bữa tiệc
- throw-threw-thrown	(v): quăng ,ném, liệng
- /θrəʊ/ /θru:/ /θrəʊn/	
- pine tree	(n): cây thông
- firework display	(n) : màn bắn pháo hoa
- Dutch (adj-n):	thuộc Hà Lan- người H.Lan
- Mid- Autumn Festival	(n): Tết trung thu
- decoration /,dek.ə'reɪ.ʃən/	(n): sự trang trí

